

Số: 138/2026/QĐST - HNGĐ

Ninh Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Trần Minh T**, sinh ngày 01/6/1983; căn cước công dân số: 036083017237; địa chỉ đăng ký thường trú: **A Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; địa chỉ cư trú: **K E Police N, C**.

* *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Ngọc T1**, sinh ngày 25/9/1983; căn cước công dân số 036183028029; địa chỉ đăng ký thường trú: **12 Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; địa chỉ cư trú: **A Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Trần Minh T** và chị **Trần Thị Ngọc T1**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Trần Thị Ngọc T1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung **Trần Minh S** (giới tính: Nam), sinh ngày 07/7/2010; số định danh cá nhân: 252210000091.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **Trần Minh T** cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

Anh **Trần Minh T** vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: Anh **Trần Minh T** tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001257 ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (ĐKKH số 21/2007 ngày 14/02/2007 tại UBND phường Quang Trung cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Hiền